

THẾ SỰ XOAY VẦN (Bài 5)

Lê Việt Thường

Đề Tài : THÁI ĐỘ VỌNG NGOẠI CỰC ĐOAN (1)



Chúng tôi vừa mới đọc xong một loạt bài viết về Lịch Sử của tác giả Nguyễn Văn Lục (NVL) liên quan đến cái gọi là “*Chủ Nghĩa Dân Tộc Sô Vành*”. Thành thật mà nói, chúng tôi hoàn toàn Thất vọng đối với NVL, từ Hình thức đến Nội dung các Bài viết của đương sự, từ giọng văn Cay Độc, Thiên Lệnh, Bất Công, đối với Con người và cả Dân tộc Việt Nam, từ lối lý luận NGỤY BIỆN, cách thức xử dụng các thủ thuật Viết Lách một cách “Bá Đạo” và khá lộ liễu khiến một độc giả có ý tứ hơn bình thường một chút có thể hé thấy âm mưu XUYÊN TẠC Lịch sử và Văn hóa Việt Nam của NVL và đồng bọn, từ lối “lám dáng Trí Thức kiêu ta đây ‘Thông thái’ trong một Lãnh vực thật ra trên thực tế NVL mới chập chững bước chân vào, mà hậu quả là NVL THIẾU những Kiến thức căn bản cũng như Học vấn để có thể “Lên mặt Dạy đời” trong lãnh vực liên hệ, qua lối Chỉ trích “lung tung” “quàng xiên” “vô tội vạ” đối với hầu hết những người Việt Nam Viết Sử hoặc Làm Văn Hóa khác trong những Lãnh vực mà NVL hoặc hoàn toàn “*I Tờ Rít*” hoặc còn ở trình độ rất Sơ Đẳng, cũng như qua quan niệm Văn Minh Tiến Bộ đã Lỗi Thời từ lâu vì có tính cách MỘT CHIỀU của Chủ nghĩa Thực dân của các thế kỷ trước, đến Thái độ “Khúm núm”, “Ý lại”, Hèn nhát, “Bán cái cho Ngoại bang” của đám Trí thức “Tây học” chưa bao giờ thực sự Trưởng thành về phương diện Phán đoán Suy tư và đây “Mặc cảm Tự ty” còn sót lại từ thời Thuộc Địa trước giới Nghiên Cứu nước ngoài ! Chúng tôi xin được lần lượt Minh Chứng

dưới đây cũng như với các bài viết kế tiếp, đối với các Lập luận liên quan đến các Bài viết của NVL vừa nêu trên.

Các bài viết của Nguyễn văn Lục có thể được chia làm hai phần, đồng thời cũng nói lên hai giai đoạn viết với mục tiêu khác nhau. Các bài viết trước năm 2016 là những bài viết bình luận, phê bình chung chung về xã hội thời Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, hoặc chỉ trích Cộng sản sau năm 1975. Chúng tôi không thấy chỗ nào Nguyễn văn Lục nghiên cứu về Cổ sử hay viết về Cổ sử cả !

Đến năm 2016, bỗng nhiên Nguyễn văn Lục viết phần hai bao gồm các bài viết sau đây:

– Một cái nhìn từ bên ngoài của người Tây phương và người Việt về nước Tàu (1a): February 7, 2016

- Một cái nhìn từ bên ngoài của người Tây phương và người Việt về nước Tàu (1b): February 9, 2016

- Về một thứ chủ nghĩa dân tộc sô vanh (2a): February 24, 2016

- Về một thứ chủ nghĩa dân tộc sô vanh (2b): February 25, 2016)

– Những vấn đề lịch sử hay sử quan của người viết sử (3): March 7 2016

– 1.000 năm chống Tàu, 100 năm đô hộ Tây: Thực chất và huyền thoại (4a): March 18, 2016

– Thực dân và dân thuộc địa nhìn vào nhau (6a) April 23, 2016

– Thực dân và dân thuộc địa nhìn vào nhau (6b) April 24, 2016.....

sau khi “lượm” được những bài viết của Liam C Kelly (Lê Minh Khải) và W. Taylor. Nguyễn văn Lục bỗng quay 180 độ bằng cách bắt đầu chê bai, chỉ trích tất cả những nhà nghiên cứu và sử gia người Việt, và đồng thời chê bai cả văn hóa của dân tộc trong những lãnh vực mà Nguyễn văn Lục hoặc không có chút kiến thức tối thiểu cần thiết cho lãnh vực liên hệ hoặc mới chập chững bước vào !

Vậy nên như đã đề cập trong phần dẫn nhập ở trên. thái độ “Khúm núm”, “Ỗ lại”, “Bán cái cho Ngoại bang” và đây “Mặc cảm Tự ty” của NVL phản ánh Não trạng rất “Ấu trĩ” vì chưa bao giờ thực sự Trưởng thành về mặt Suy tư, Phán đoán tức loại Não trạng còn sót lại từ thời Thuộc Địa của đám người tự nhận là “Tây học” kéo dài với trường hợp NVL cho đến đầu thế kỷ XXI, trước giới Nghiên Cứu nước ngoài như chúng ta có thể nhận thấy với các lời phát biểu của NVL sau đây:

“Nhưng đối với một người ngoại quốc như tác giả Lê Minh Khải (Liam C. Kelley) – dù ông ăn phở, chấm nước mắm đã quá quen – cũng không tránh khỏi một cú ‘xóc văn hóa’.

Hy vọng trong tương lai, ông sẽ khai trần những kẻ viết sử cả trong nước lẫn hải ngoại viết kiểu lên gân và áp đặt” (1)

Hoặc :”Vấn đề sử Việt thời Tiền sử, xin dành phần chuyên môn này cho giáo sư Lê Minh Khải – Ông sẽ là người có đủ thẩm quyền tinh thần và tính chính danh để nhận định về cuốn I của tác giả Lê Mạnh Hùng.”(2)

Còn đối với nhà viết sử K.W. Taylor, NVL thốt lên những lời “Tán Tụng” sau đây:

“Sự nhìn nhận công khai về sự thiếu sót kiến thức sử học này của giáo sư Taylor đáng là một tấm gương cho những người đang viết sử.

Viết sai, 30 năm ngồi viết lại. Một thái độ trí thức đáng nể”(3)

Thật vậy, tính “Ỗ lại”, “Mặc cảm Tự ty” và thái độ tưng phục quá đáng giới Nghiên Cứu nước ngoài của đám Trí thức tự nhận là “Tây học” ngày nay như vừa đề cập ở trên, tiếp tục trên thực tế Não trạng “Ấu trĩ” “Nô lệ” của lớp đàn anh có từ thời Thực dân Thuộc địa, mà hậu quả là thay vì cố gắng Tìm hiểu và Cập nhật vốn Kiến thức của mình mà bọn họ có vẻ không hay biết là đã Cũ kỹ, Lỗi thời từ lâu, với những Kiến Thức MỚI MẸ bắt nguồn từ các Trào lưu Văn hóa mới xuất hiện bên trời Tây sau Thế chiến

thứ nhất rồi Thế chiến thứ hai cho đến ngày nay. thì bọn họ lại tiếp tục quảng bá các khuynh hướng Văn hóa đã Cũ kỹ Lạc hậu của các Thế kỷ 18,19. như DUY SỬ (Historicism) trong lãnh vực Sử học đề cao một cách Quá đáng vai trò của SỬ VIẾT, nhất là ở giai đoạn Đầu tiên, tức liên quan đến Nguồn Gốc của các Dân tộc là thời mà các bộ môn như HUYỀN THOẠI, TRUYỀN THUYẾT..... đóng vai trò TỐI QUAN TRỌNG. Do đó, bọn họ có vẻ lãng quên hoặc thấy không cần thiết, việc nghiên cứu và Cập Nhật vốn kiến thức của mình trong các lãnh vực kể trên, đồng thời không hay biết chút gì về những Thành quả lớn lao của các Tiến bộ Khoa học ở giai đoạn gần đây làm đảo lộn tất cả bầu trời Văn Hóa Lịch Sử qua đó những điều mới đây tưởng chừng như những “Chân lý bất di bất dịch” nay lại tỏ ra KHÔNG còn đứng nữa dưới Ánh sáng của các Khám phá MỚI MẸ của Khoa Học Hiện đại như Cổ Ls Cung Đình Thanh đã có nhận xét rất Xác Đáng dưới đây về vấn đề này :

“Cũng còn một lý do nữa khiến tôi chần chừ là khoa học ngày nay tiến bộ nhanh quá và hiện còn đang có những khám phá mới, vô cùng ngoạn mục. Ít năm gần đây, những tiến bộ của địa chất học, khảo cổ học, dân tộc học, ngữ học, di truyền học... mới phát hiện được đã chứng minh những tài liệu cũ ít nhiều đều không còn đúng nữa. Một điều lạ là những sử liệu xưa kia coi là nhiều giá trị nhất, khả tín nhất thì lại có vẻ trái ngược sự thực mới được khoa học phơi bày nhất, trong khi những truyền thuyết mà học giới thời thuộc Pháp hay xa hơn nữa, thời chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa vẫn cho là mê tín, hoang đường xem ra lại gần sự thực hơn “ (4)

Thật vậy, có bao nhiêu lần chúng ta nghe câu “Đó là một “huyền thoại”” hiểu như một điều “không thật” có khi còn có tinh cách”mê tín, hoang đường” với ngụ ý chê bai, làm giảm giá trị đối tượng ,được đặt một cách cố ý, bên cạnh những ý niệm thường được tán tụng một cách quá lộ như “Thực tại”, “Thực tế” được thốt ra từ cửa miệng của một số người ! Thực ra đó là những thành

kiến, ngộ nhận, bắt nguồn từ khuynh hướng DUY SỬ (Historicism) của các thế kỷ 18,19 còn sót lại.

Trái lại, đối với những thành phần Ưu tú Nhất trong giới Trí thức Tây Phương ở thời Cận đại và Hiện đại trong rất nhiều địa hạt khác nhau: Triết học (*Gusdorf*) Nhân chủng học (*Lévi Strauss*), Xã hội học (*Gurvitch...*), Phân tâm học (Freud và nhất là Jung) và Mircea Eliade trong Huyền thoại học..... thì tình hình hoàn toàn KHÁC hẳn *vì tất cả những Thức giả vừa nêu trên đều khám phá trở lại Giá trị của Huyền thoại đến nỗi có thể nói bầu khí văn hóa của các thế kỷ trước là Logos (duy lý) thì thế kỷ này là Muthos mà ta có thể dịch là Vô ngôn.....*

Đối với giới sau này, nếu lãnh vực Khoa Học mà cái gọi là “Chân lý Khoa học” luôn luôn thay đổi theo dòng Thời gian với các Khám phá mới ,thì trái lại Giá trị của Huyền Thoại giống như Nghệ Thuật, có tính cách VĨNH CỬU. Giới này cho rằng theo một nghĩa nào đó, Huyền Thoại nằm ở THỰC TẠI Cao Nhất và sự cáo buộc hời hợt, thiếu suy nghĩ xem Huyền thoại như một điều “Hu cấu” hoặc “Lừa dối” là lời phê bình xuyên tạc, sai lầm và đầy ngộ nhận nhất ! Theo các Vị này , Huyền Thoại được xử dụng nhằm giải thích Toàn thể Kinh nghiệm của Nhân Loại dẫu sự giải thích đó có tính cách Xác thực hay Tưởng tượng, có thể định lượng, định giá được hay trái lại có tính cách phi vật thể, thì điều trên hoàn toàn độc lập với tính Xác thực của Lịch Sử (5) của cái thường được phe Duy Sử gọi là “Sự thực Lịch sử” !

Nói một cách chung chung, sự hình thành của Tiến trình của mỗi Dân Tộc cũng như Nhân Loại nói chung theo dòng Thời gian có vẻ xảy ra qua 3 giai đoạn chính yếu sau đây :

- giai đoạn Huyền Thoại (Thần Thoại)
- giai đoạn Truyền Thuyết
- giai đoạn Lịch Sử

Huyền (Thần) thoại là giai đoạn đầu tiên của Tiến trình nêu trên. Theo Cổ Triết gia Kim Định, “sở dĩ tiên nhân xa xưa đã quan trọng hóa số ba cùng cựcvì nó biểu thị bước tiến lên Nhân Chủ hay nói theo Huyền thoại là đi từ Thần thoại lên Nhân thoại. Ở thần thoại thì thần làm chủ, còn với nhân thoại thì nhân làm chủ và đây là một phân biệt rất quan trọng mà xưa nay chưa được ai nêu ra vì ít nơi có nhân thoại”.(6) Vì vậy điều vừa đề cập ở trên chứng tỏ rằng trong khi các nơi khác mà về khía cạnh Văn Hóa còn nằm phủ phục trong một thời gian rất dài dưới ảnh hưởng tuyệt đối của Thần linh (*Thần Thoại*), thì Văn hóa của Dân tộc VIỆT từ thời rất xa xưa đã thoát khỏi ảnh hưởng kể trên để tiến lên giai đoạn *Nhân Thoại* nơi đây chính Con người LÀM CHỦ chứ không còn là Thần linh nữa như các chỗ khác! Và điều trên là nét ĐẶC TRUNG của Huyền thoại VIỆT mà các nơi khác không có và phản ảnh tính chất MINH TRIẾT của nền Văn Hóa VIỆT là trình độ *Tâm thức cao nhất* của Nhân loại mà chưa nơi nào khác đạt tới được !

Truyền thuyết tiếp ngay sau Huyền (Thần) thoại , ở những nơi còn trầm tích tàn dư của Huyền (Thần) thoại.

Truyền thuyết thường được xem là phương cách lý giải lịch sử; cách tưởng nhớ nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử theo quan điểm của Dân gian. Truyền thuyết luôn gắn liền vận mệnh dân tộc. Nó là sự hòa quyện giữa “niềm tin” và “cái thiêng”; là sự kết hợp giữa “lịch sử” và “hư cấu”.

“Theo tiến trình lịch sử, cho dù Sử học đã hình thành, dòng Sử chính thống đã đảm nhiệm vai trò lưu giữ lịch sử dân tộc nhưng thể loại Truyền thuyết vẫn bền bỉ vận động, giữ nguyên bản chất thể loại và phát triển thêm số lượng tác phẩm. Sức sống dài lâu của Truyền thuyết được bảo đảm bởi yếu tố “niềm tin” và “nội dung lịch sử”, Ngoài ra, Truyền thuyết còn nhận lãnh sứ mệnh là *Bộ sử Dân gian*.

Có điều, Truyền thuyết không làm nhiệm vụ ghi chép như Sử biên niên. Truyền thuyết chỉ thông qua sự kiện lịch sử để làm sáng tỏ

phần nào những khuất lấp mà chính sử không nói đến; để rút ra bài học lịch sử theo cách nhìn, cách phán xét của dân gian.

Mọi người đến với Truyền thuyết phần nhiều từ nhu cầu Tâm linh. Từ chỗ nội dung luôn đề cập đến vận mệnh cộng đồng, luôn gắn số phận mỗi con người với số phận toàn dân tộc, Truyền thuyết giúp đời sau hiểu đúng lịch sử dân tộc mình theo quan điểm của dân gian. Truyền thuyết nhắc nhở mọi người đừng lãng quên tất cả những gì gọi nhớ các bậc anh hùng, nghĩa sĩ đã xả thân vì dân tộc. Truyền thuyết dạy mỗi người biết tự hào về quá khứ và sống có trách nhiệm hơn với hiện tại.

Nói chung, Truyền thuyết thiên về chức năng Nhận thức và Giáo dục.

So sánh về khía cạnh Thời Gian có người viết như sau: “ Trong cổ tích thần kỳ, thời gian luôn mang tính ước lệ, tượng trưng, thời gian trong truyền thuyết lịch sử bao giờ cũng mang tính xác định. Có điều, tính xác định của thời gian trong truyền thuyết không hoàn toàn đồng nhất với thời gian thực tế “. (7)

Ngoài ra, những người theo phe Duy Sử , vì quá đề cao vai trò của Sử Viết, nên thường khẳng định một cách chắc nịch rằng Truyền thuyết KHÔNG bao giờ đạt tới mức độ “Chính Xác” của Sử Viết được ! Nhưng điều khẳng định này có vẻ KHÔNG Đúng đối với trường hợp Truyền thuyết VIỆT như Cổ Ls Cung Đình Thanh vừa nhận định ở trên.

Đến đây, chúng ta thử đặt câu hỏi nguyên nhân nào gây ra tình trạng Nghịch Lý nêu trên đối với Truyền thuyết VIỆT khi so sánh với Truyền thuyết ở các nơi chốn khác ?

Giả thuyết của chúng tôi là tình trạng của Truyền thuyết Việt đối với Truyền thuyết của các nơi chốn khác có vẻ cũng Tương Tự tình trạng của Huyền thoại Việt khi đem so sánh với Huyền thoại ở các chỗ khác vậy ! Nghĩa là nếu đối với lãnh vực Huyền thoại, khác với tình trạng chung ở khắp nơi, từ rất lâu đời Huyền thoại Việt đã “giả từ” giai đoạn Thần thoại để tiến lên giai Nhân thoại

nhờ trình độ MINH TRIẾT của Văn Hóa Việt mà các nền Văn hóa khác chưa đạt tới được, thì một cách tương tự trong lãnh vực Truyền thuyết, ngoài chức năng Nhân thức và Giáo dục là mẫu số chung mà Truyền thuyết Việt chia sẻ với Truyền thuyết của các nơi chốn khác, Truyền thuyết Việt còn đạt tới mức độ “Chính Xác Khoa Học” không những vượt xa trình độ Truyền thuyết của các nơi khác mà còn hơn hẳn ngành Sử học Viễn Đông (đặc biệt Trung Hoa) về tiêu chuẩn nói trên là điều mà phe Duy Sử thường gọi là “Sự thực Lịch sử”, như Cố Ls Cung Đình Thanh lập luận ở trên !

Vậy nên, liên quan đến cái gọi là “Sự thực Lịch sử”, thì trái với lời khẳng định của phe Duy Sử vừa nêu trên rằng Truyền thuyết KHÔNG bao giờ đạt tới độ “Chính Xác” bằng Sử Viết được, thì điều này tỏ ra KHÔNG Đúng, ít nhất đối với Truyền thuyết Việt như nhận định của Cố Ls Cung Đình Thanh ở trên, dưới Ánh sáng của các Khám phá MỚI MẸ của Khoa Học Hiện đại ! Vậy thì làm sao giải thích điều “Nghịch lý” này trong đồng văn của Lịch Sử Viễn Đông và Trung Hoa ?

Chúng ta thường nghe câu châm ngôn trong lãnh vực Sử học rằng “Lịch sử là ‘lịch sử’ của kẻ chiến thắng” nhằm đề cập đến một hiện tượng rất phổ biến khắp nơi và ở mọi thời đại là phe Chiến thắng thường có khuynh hướng VIẾT LẠI Lịch sử của phe Chiến bại !

Và như mọi nơi, mọi thời khác, điều này đã xảy ra bên miền Viễn Đông và suốt dòng Lịch Sử của hai tộc Hoa và Việt, đặc biệt từ thời nhà Hán, khi mà Hoa tộc đã giành được thế Thượng phong về mọi mặt: Chính trị, Quân sự, Dân số, Đất đai.....đối với Việt tộc.

Chúng ta còn nhớ chính vào thời nhà Hán, Lưu Hâm được Hán Vũ Đế sai ra làm sách Ngụy kinh của Cổ nhân gọi những sách bí thư trong gác Thạch Cừ của riêng chính phủ, tư nhân không ai có, bằng cách cạo sửa nội dung của các Kinh Điển cũng như xuyên tạc tinh thần Nhân Bản chân thực của Nho giáo Nguyên thủy mà mục tiêu là Uốn nắn Nho Giáo cho hợp với chính sách Độc tài Chuyên chế của nhà Hán.

Hiện tượng tương tự cũng đã xảy ra ở lãnh vực Lịch Sử ở đây Sử của Việt tộc cũng từng bị giới nghiên cứu nhà Hán cạo sửa, viết lại mà hậu quả là biết bao phát minh thực sự của tộc Việt đã bị nhà Hán thoán đoạt để làm “của riêng” cho người Hoa !

Tóm lại. một mặt chính hiện tượng gian dối, xuyên tạc, cạo sửa, viết lại Lịch Sử của Việt tộc bởi Hoa tộc trong dòng Lịch sử Viễn Đông, đặc biệt từ thời nhà Hán, đồng thời ở mặt khác, trình độ Tâm thức siêu đẳng của Tổ Tiên dân Việt vì đã đi trước các dân tộc khác về cả hai mặt Nhận thức và Giáo dục lẫn Chính Xác Khoa Học” trong lãnh vực Truyền thuyết . là nguyên nhân gây ra điều “Nghịch lý” nêu trên qua nhận định rất Xác đáng của Cố Ls Cung Đình Thanh rằng “ Một điều lạ là những sử liệu xưa kia coi là nhiều giá trị nhất, khả tín nhất thì lại có vẻ trái ngược sự thực mới được khoa học phơi bày nhất, trong khi những truyền thuyết mà học giới thời thuộc Pháp hay xa hơn nữa, thời chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa vẫn cho là mê tín, hoang đường xem ra lại gần sự thực hơn “

Xin trở lại với tác giả Nguyễn văn Lục : ở phần trên, chúng tôi có viết như sau: “.....NVL THIẾU những Kiến thức căn bản cũng như Học vấn để có thể “Lên mặt Dạy đời” trong lãnh vực liên hệ , qua lối Chỉ trích “lung tung” “quàng xiên” ”vô tội vạ” đối với hầu hết những người Việt Nam Viết Sử hoặc Làm Văn Hóa khác trong những Lãnh vực mà NVL hoặc hoàn toàn “I Tờ Rít” hoặc còn ở trình độ rất Sơ Đẳng

Các lãnh vực mà NVL chú ý gần đây, đặc biệt với loạt bài viết từ năm 2016 vừa đề cập ở trên là Lịch sử và Cổ sử. Môn Lịch sử có thể tạm sắp xếp vào lãnh vực mà NVL còn ở trình độ rất Sơ Đẳng vì Lịch sử không phải ngành chuyên môn của đương sự và NVL cũng mới chập chững bước vào lãnh vực này cách đây không lâu. Nhưng đặc biệt hơn cả là môn Cổ sử là lãnh vực mà NVL hoàn toàn “I Tờ Rít” vì như chúng tôi viết ở trên:

“Các bài viết trước năm 2016 là những bài viết bình luận, phê bình chung chung về xã hội thời Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975,

hoặc chỉ trích Cộng Sản sau năm 1975. Chúng tôi không thấy chỗ nào Nguyễn Văn Luc nghiên cứu về Cổ sử hay viết về Cổ sử cả “

Đó có lẽ là lý do chính yếu khiến NVL chỉ dám đề cập đến Cổ sử với loạt bài viết từ năm 2016 sau khi NVL được các “Thần tượng” của đương sự như Lê Minh Khải (Liam C. Kelley) và K.W. Taylor cho phép NVL đứng sau lưng của họ, tiếp theo những lời “Tâng bốc” “Tán tụng” kiểu “Tà lọt” của đương sự đối với những tác giả này như đã đề cập ở phần trên.

Chính vì trình độ “*I Tờ Rít*” của NVL trong lãnh vực Cổ sử khiến NVL thốt lên những lời phát biểu có vẻ “*Ngô nghệ*” như sau:

“Người Việt thường tự hào nói tới lịch sử dân tộc Việt với 4000 ngàn năm văn hiến! Điều đó có đúng không và lấy gì làm bằng chứng?.....” hoặc

“.....Vì thế, con số 4000 năm là một con số thổi phồng, không kiểm chứng được. Chính cái tham vọng muốn kéo dài sao cho đủ 4000 năm lịch sử đã tạo ra nhiều huyền thoại sử.....”(8)

Sở dĩ NVL có những lời phát biểu như trên là vì đương sự có vẻ “*Mủ tịt*” trong lãnh vực Cổ sử khiến NVL hoàn toàn không hay biết tí gì về các Tin tức Cập nhật gần đây trong lãnh vực liên hệ như:

“Vào năm 1998, tờ báo Beijing Review số 41 ngày 23-3-1998, là tờ báo của chính quyền Trung Hoa, ở trang 31 có đăng một bài với tựa đề “Archaeology finds give clues to 10,000 year Chinese history (dịch : những khám phá của khảo cổ cho biết lịch sử Trung Hoa lên tới 10,000 ngàn năm)”. Tác giả của bài báo viết như sau :

“Chinese history can now be dated back 10,000 years. This conclusion is drawn by Chinese historians across the Taiwan Straits, disproving the common belief that China has a 5,000-year civilization which first originated along the Yellow River”

Tạm dịch : “Ngày nay sử Trung Hoa đã được minh định thời gian lên tới 10,000 năm. Đây là kết luận của các sử gia Trung Hoa qua

tới Eo Đài Loan, bác bỏ niềm tin thông thường rằng nền văn minh Trung Hoa chỉ có 5,000 năm, khởi điểm bắt nguồn từ sông Hoàng Hà”.

Câu kết luận trên đưa ra những thay đổi tận gốc sử và văn minh Trung Hoa :

1. Bác bỏ nền văn hóa của sông Hoàng Hà trong đó có nền văn hóa Trung Nguyên, và nếu nói rõ hơn là chối bỏ “chủ thuyết Trung Nguyên” mà trước đây học giả kể cả sử gia Trung Hoa, cho rằng vùng Trung Nguyên là văn minh nhất, là “cái nôi” của văn hóa Trung Hoa, vùng này đã đem ánh sáng văn minh đến cho tất cả các vùng bán khai chung quanh, bị coi là “man di mọi rợ”.
2. Chối bỏ “Truyền thuyết Hoàng Đế được xem là gốc phát xuất dân tộc Trung Hoa, vào khoảng trên hai ngàn năm trước Tây Lịch, khởi điểm từ vùng sông Hoàng Hà.

Nếu đưa 10,000 năm vào thì ai sẽ là tiền nhân của dân Trung Hoa? Chỉ có truyền thuyết họ Hồng Bàng chứng minh được mà thôi!

Câu hỏi ở đây là khảo cổ Trung Hoa tìm được cái gì và ở đâu để đưa văn minh Trung Hoa lên tới 10,000 năm ?

Bài báo cho biết vào cuối mùa đông năm 1998, khoảng 50 thành viên là những nhà chuyên môn nghiên cứu về sử Trung Hoa (gồm cả Trung Hoa và Đài Loan), đã họp lại tại đảo Hải Nam thuộc lãnh thổ Trung Hoa (Hải Nam, một hòn đảo của Trung Hoa ngày nay nằm gần Việt Nam), đã cho rằng Sử Ký Tư Mã Thiên không đủ để đưa ra một hình ảnh trung thực về sử liệu. Và họ kêu gọi duyệt lại những lời kết luận của sử gia Tư Mã Thiên.

Chúng tôi xin viết tiếp nguyên văn lời kết của tờ Beijing Review như sau: “These prove that China, instead of being a simple agrarian nation centered on the Yellow River area, is a melting pot of multi-cultures with a history of about 10,000 years”

Tạm dịch : “ Tất cả những điều trên chứng minh rằng Trung Hoa, không chỉ là một quốc gia nông nghiệp tập trung ở sông Hoàng Hà, mà còn là một địa điểm pha trộn của nhiều văn hóa khác nhau cùng chung một lịch sử của khoảng 10, 000 năm”, điều này truyền thuyết họ Hồng Bàng đã chứng minh từ trước !(9)

Điều trên chứng tỏ tinh thần **VÔ TRÁCH NHIỆM**, thái độ **BẤT CẦN** kiểu “I don’t care” trong tiếng Anh, **KHINH THƯỜNG** độc giả của NVL, khi thốt lên những lời phát biểu **ÂU TẢ** trên đây trong một lãnh vực (**CỔ SỬ**) mà trình độ Kiến thức của NVL hoàn toàn “*I Tờ Rít*”! Đến đây, xin được nhắc NVL câu châm ngôn của người xưa *Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã* (Khổng Tử) tạm dịch ‘Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, vậy mới thật là biết’

Thái độ Khinh Thường độc giả gốc Việt của NVL, theo thiên ý, còn nói lên một điều gì sâu xa hơn nữa về con người NVL .Nhân tiện, chúng tôi xin được giải nghĩa một chút về Tựa Đề của bài viết này “*Thái Độ Vọng Ngoại Cực Đoan*” của Nguyễn văn Lục và đồng bọn !

Chúng tôi dùng nhóm chữ “*Thái Độ Vọng Ngoại Cực Đoan*” như đối trọng lại với “*Thái Độ Bài Ngoại Cực Đoan*” mà theo NVL và đồng bọn, bắt nguồn từ cái gọi là “**Chủ Nghĩa Dân Tộc Cực Đoan**” mà có lẽ vì “**sính tiếng Tây**” nên NVL đặt cho loạt bài viết của mình Tựa đề là “*Chủ Nghĩa Dân Tộc Sô Vanh*” !

Theo thiên ý, có nhiều Nguyên nhân cũng như Mức độ khác nhau trong tinh thần hay thái độ **Vọng Ngoại**. Đến đây, chúng ta thử đem so sánh hai trường hợp Điển hình về Thái độ **Vọng Ngoại** thuộc loại khác với trường hợp Nguyễn văn Lục để xem đâu là Nguyên nhân cũng như Mức độ hơn kém của mỗi trường hợp.

Trường hợp **Vọng ngoại** Điển hình và **Nổi tiếng** nhất có lẽ là của nhóm Tự Lực Văn Đoàn vào đầu thế kỷ XX với Tôn Chỉ (10 điều) của nhóm này được trình bày trong tuần báo *Phong Hóa* số 87 ra

ngày 2 tháng 3 năm 1934 có thể được tóm tắt bằng 4 Điểm sau đây:

Về mặt Văn Học, “*Đem phương pháp khoa học thái tây ứng dụng vào văn chương Việt Nam*”

Về mặt Xã Hội, “*Ca tụng những nét hay vẻ đẹp của nước mà có tính cách bình dân, khiến cho người khác đem lòng yêu nước một cách bình dân*”

Về mặt Tư Tưởng, “*làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa*”

Về mặt Con Người, “*Tôn trọng tự do cá nhân*” và “*Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ*” (10)

Trước khi bắt đầu công việc Phân Tích từng điểm của đoạn văn nói trên, chúng tôi có Nhận xét Tổng quát như sau

“Vì cuộc đời ngắn ngủi và thế hệ chúng ta sinh ra khi Tây Phương đang ở tột đỉnh của Văn Minh cũng như quanh ta sách vở phần lớn đang “đồng ca” về sự Hùng Cường của họ, khiến chúng ta có cảm tưởng rằng tình trạng các nước Tây Phương nếu không luôn luôn thì ít nhất trong phần lớn lịch sử của họ, chiếm được địa vị trội vượt khi so sánh với các nền Văn Minh khác. Điều trên dễ dẫn đến kết luận rằng đó là nhờ tính Ưu Thắng của nền Văn Hóa Tây Phương. Tuy nhiên, nếu chúng ta nghiên cứu một cách nghiêm túc hơn Lịch Sử Văn Minh của Nhân Loại với các Học giả hàng đầu trên Thế Giới thì có lẽ ta sẽ có một hình ảnh khác, rất khác nữa! Thật vậy, Tây Phương chỉ thực sự hùng cường mới mấy trăm năm gần đây thôi, và suốt chiều dài Lịch Sử Nhân Loại, “ngọn đuốc” Văn Minh có khuynh hướng “chuyển tay” từ dân tộc này qua dân tộc khác. Và hình như không có dân tộc nào chiếm được ‘độc quyền’ trong lãnh vực này cả! Còn nếu đem so sánh hai nền Văn minh Tây Phương và Viễn Đông thì theo những Học giả Quốc tế “gạo cội” như Joseph Needham, Will Durant..... chẳng hạn, thì một cách chung chung, Viễn Đông vẫn dẫn đầu Tây Phương cho

đến thế kỷ 15 trong lãnh vực Khoa Học, và cho đến thế kỷ 18 trong các lãnh vực còn lại!

Tình trạng có lẽ cũng tương tự bên miền Viễn Đông. Phần lớn trong chúng ta thường có cảm tưởng về một nước Tàu to lớn hiện hữu lâu đời bên cạnh những nước nhỏ trong đó có Việt Nam. Mà không ngờ rằng hình ảnh về một nước Tàu ‘vĩ đại’ chỉ thực sự có từ thời Tần Hán, tức cách đây khoảng hơn hai ngàn năm một chút và như một học giả Trung Hoa danh tiếng, Trương Quang Trực khẳng định, “điểm gốc của văn minh Trung Hoa” chỉ bao gồm vài ba bộ lạc “ở ba tỉnh Sơn Tây, Thiểm Tây và Hà Nam, lưu vực sông Hoài” (11) mà thôi! Trong khi đó, đại tộc Bách Việt đã có một thời chiếm cứ toàn thể lãnh thổ nước Tàu ngày nay như đã được trình bày sơ qua ở phần trên !

Bây giờ chúng ta trở lại bàn về từng điểm các Tôn Chỉ của nhóm Tự Lực Văn Đoàn bắt đầu

VỀ MẶT VĂN HỌC, “Đem phương pháp khoa học thái tây ứng dụng vào văn chương Việt Nam”

Đó có thể là điều hiển nhiên vì mấy trăm năm vừa qua chứng kiến sự Toàn thắng của nền Văn minh Tây Phương trên toàn thể các nền Văn minh khác trên Thế giới chứ không riêng gì trường hợp Việt Nam. Vậy nên, không có gì lạ nếu chúng ta cần phải học hỏi phương pháp Khoa Học của họ để áp dụng vào nền Văn Học VN. Tuy nhiên, nên nhớ đây là lãnh vực Văn học không chỉ cần phương pháp Khoa học mà còn cần nhiều thứ khác nữa như khía cạnh Nghệ thuật, Bản sắc Dân tộc ...Do đó, Trí thức Việt cần phải cân nhắc kỹ lưỡng về mặt Dung lượng giữa hai loại nhu cầu có vẻ trái ngược nhau vừa nêu trên , hầu giúp họ đạt được mục tiêu học hỏi cái Hay của người là các Hình thức, Trào lưu, Kỹ thuật Sáng tác Mới Mẻ , mà đồng thời không đánh mất Bản sắc của mình, của Dân tộc mình, tóm lại TRÁNH tới đa Nguy cơ làm nảy sinh loại Sản phẩm LAI CÁN !

Tiếp theo , **VỀ MẶT XÃ HỘI** , “Ca tụng những nét hay vẻ đẹp của nước mà có tính cách bình dân, khiến cho người khác đem lòng yêu nước một cách bình dân”

Thật ra, Tôn chỉ này của nhóm Tự Lực Văn Đoàn RẤT GẦN với Chủ trương của nền Văn hóa Truyền thống của Việt Nam nếu hiểu đúng nghĩa chính là Nho giáo Nguyên thủy mà Cố Triết gia Kim Định đặt tên là VIỆT NHO. Hãy nhớ câu sách “Đại Học” sau đây: “Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại **thân dân**, tại chỉ u chí thiên”(12)

Tạm dịch: “Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm rạng tỏ cái đức sáng của mình, **chủ trương gần gũi với người dân**, nhằm đạt tới mức hoàn thiện tột cùng”

Ngoài ra, về khía cạnh Bình Dân của Nho Giáo, Cố Học giả Nguyễn Hiến Lê cũng có nhận xét như sau về Tính tình của Khổng Tử

:”Một điểm khả ái nữa của Khổng Tử là ông có tinh thần **bình dân**, không phân biệt giai cấp, ai cũng dạy (hữu giáo vô loại XV 38), dù là người thấp mà có điều gì đáng cho mình học thì cũng học (bất sỉ hạ vấn), không chê những nghề hèn.....” (13) hoặc

“ Ông khả ái không phải chỉ vì ông yêu đời, yêu người mà còn vì ông tự nhiên, **bình dân, thân mật, vui tính**”(14).

Còn **VỀ MẶT TƯ TƯỞNG**, “làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa”

Nói cho đúng hơn, phiên bản “Sa đọa” của nhà Nguyễn về Đạo Nho không còn hợp thời nữa chứ KHÔNG phải Đạo Nho không hợp thời nữa.

Thật vậy, theo Học giả R. Etiemble trong cuốn “Confucius”, Nho Giáo đến đời nhà Tống chia làm hai dòng: dòng Lý học của Chu Hy ảnh hưởng mạnh trên giới nhà Nho tại Trung Hoa và Việt Nam.

nặng về phần Từ chương Trích cú. còn dòng Tâm học của Vương Dương Minh, gắn với tinh thần Thực học, Thực nghiệm của Nho giáo Nguyên thủy lại ảnh hưởng mạnh tại Nhật Bản, giúp giới Sĩ phu Nhật thời ấy sáng suốt hơn trên con đường Canh Tân đất nước, nhờ đó đã bắt kịp được đà Tiến bộ của Tây Phương cũng như giúp Nhật trở nên một trong những quốc gia hùng cường nhất Hoàn vũ! (15)

Chúng tôi xin được đào sâu thêm một chút về Nguyên do “Sa đọa” của phiên bản Nho giáo của nhà Nguyễn đối với trường hợp Việt Nam bằng cách so sánh bộ Luật Hồng Đức với bộ Luật Gia Long.

Những Khám phá vừa Mới mẻ vừa Ngoạn mục về Luật Hồng Đức xảy ra với sự ra đời của tác phẩm **LÊ Code: Law in Traditional Vietnam**, do ba giáo sư Tạ văn Tài, Nguyễn Ngọc Huy và Trần văn Liêm biên soạn và được Ohio University Press xuất bản năm 1987, với các phát kiến quan trọng sau đây:

- Tiêu chuẩn về nhân quyền không phải là sáng tác độc quyền của thế giới Tây phương
- Những quy định của Luật Hồng Đức rất gần gũi với những tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế ngày nay trong cả bốn lãnh vực: quyền toàn vẹn thân thể; quyền bình đẳng; các quyền dân sự và chính trị; các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.
- Về mặt nhân bản và nhân đạo, những quy định ấy tiến bộ hơn và bỏ xa luật pháp của các nước Đông Á và Tây phương ít ra là bốn thế kỷ. Về mặt độc lập quốc gia, những qui định ấy chứng tỏ Đại Việt có bản sắc dân tộc độc đáo riêng, chứ không phải là cái bóng văn hóa và luật pháp của Trung Hoa.(16)

Trong khi đó, bộ Luật Gia Long lại bắt chước “nguyên con” bộ Luật của nhà Thanh, do đó Phủ nhận bản sắc dân tộc độc đáo riêng của Đại Việt là nét **Đặc Trưng** của Quốc Triều Hình Luật tức Luật Hồng Đức. để trở lại làm cái bóng văn hóa và luật pháp của Trung Hoa.

Vậy nên, chúng ta chớ nên lấy làm lạ tại sao các vua chúa nhà Nguyễn lại tỏ ra “Mù quáng” bằng cách đi theo vết chân của nhà Thanh để cuối cùng dẫn đến tai họa Mất Nước trong tay của Thực dân Pháp mà hậu hoạn còn kéo dài cho tới tận ngày nay, không biết bao giờ mới chấm dứt!

Sau cùng, **Về mặt Con Người**, “*Tôn trọng tự do cá nhân*” và “*Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ*”

Về về thứ nhất “*Tôn trọng tự do cá nhân*”, Luật Hồng Đức bảo vệ quyền Tự do Cá nhân, nhất là đối với Phụ nữ, người Vợ trong gia đình bằng cách Tuyên dương **Bình quyền dân sự giữa vợ và chồng** về cả hai mặt nhân thân và tài sản.

Về nhân thân, Luật Hồng Đức định rằng nếu người chồng chảnh mắng hay bỏ bê vợ mình vì si mê một người đàn bà khác thì bị trừng phạt nếu vợ y cáo giác trước cửa quan.

Về tài sản : Vì có quyền tư hữu tài sản ngang hàng với chồng, nên người đàn bà dưới thời Hậu Lê giữ vai trò kinh tế quan trọng trong xã hội.

Tóm lại, về cả hai mặt *Nhân thân* và *Tài sản*, Luật Hồng Đức giúp thực thi quyền *Tôn trọng tự do cá nhân* đối với người Phụ nữ Việt bằng cách giúp cải thiện rất nhiều địa vị của người Phụ nữ Việt, nhất là với vai trò của người Vợ trong gia đình; do đó tiến bộ hơn luật Âu Châu và Hoa Kỳ ít ra là trên 400 năm. Tại Mỹ, mãi tới năm 1890 nhiều tiểu bang mới sửa đổi và một số tiểu bang vẫn còn áp dụng học lý Femme Couverte của Thông luật, theo đó người vợ là vật sở hữu của chồng và không có quyền pháp lý đối với lợi tức do chính bà ta kiếm ra cũng như đối với con cái và tài sản của bà ta trừ khi hai vợ chồng ký hôn khế trước đặt tài sản của họ dưới chế độ giám hộ (trust)

Tự do Cá nhân của người Phụ nữ Việt còn được Luật Hồng Đức bảo vệ về mặt Quyền gia đình qua việc tuyên dương Quyền thuận tình kết hôn và lập một gia đình bằng cách trừng trị việc cưỡng bách hôn nhân.

Cũng như qua Quyền hưởng cơ hội đồng đều về giáo dục: Trừ vài biệt lệ, mọi người không phân biệt tuổi tác, giới tính, nguồn gốc hay địa vị đều được tự do theo đuổi học vấn và đi thi để rồi được tuyển dụng làm quan. (17). Đối với Phụ nữ Việt, còn có sự hiện diện của Nữ quan Việt dưới triều đại của nhà Hậu Lê

Con về về thứ hai “Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ” Cổ Triết gia Kim Định có nhận định về Nho Giáo đối với Tam giáo Đông Phương: Nho-Lão-Phật như sau:

“Bởi vậy ta có thể coi tam giáo là ba mối đầu lớn nhất: Lão Tử bàn về con người sống trong thiên nhiên cố hòa mình với vũ trụ bao la nên có một nền siêu hình về nhân sinh đồ sộ man mác. Tuy vậy cái triết lý đó còn ở trong cõi sống. Thích Ca sẽ nối tiếp nền siêu hình đó và kéo dài sang bên kia cõi sống để dẫn đến Tuyệt đối thể gọi là Như Lai bằng những phương tiện rất tỉ mỉ dựa trên tâm lý con người. Đứng ở những đỉnh cao chót vót đó mà nhìn đời thì dễ đem lòng coi nhẹ cuộc sống, coi đời như những đám mây huyền ảo. Đang khi toan xuất thế vọng cảnh thì may mắn bên cạnh có Không Tử thực tế đặt nặng chú trọng đến con người sống trong xã hội bị ràng buộc trong những mối nhân luân phức tạp, phen đa bó buộc phải có một nền triết lý dẫn bước, sẵn tay.

Đứng bên một Lão hay xao lãng xã hội, quá đề cao cá nhân có thể dẫn đến nguy cơ vô chính quyền (anarchie, xem Zenker 177) và một Phật quá chú trọng đến giải thoát có thể trở nên bi quan khắc khổ với hiện tại, thì Không đem lại óc yêu đời, dẫn thân vào việc cải tiến nhân sinh, đem ra một nền giáo dục “dấn thân” tích cực. Đó là ba chỗ khởi đầu của tam giáo mà ta có thể coi như ba cỗ thụ mộc ở ba nơi khác nhau. Cây Không mọc lên ở “cõi người ta” ăn rễ sâu vào lòng đất “an thổ đôn hồ nhân cố năng ái”. Cây Lão mọc trên núi cao chót vót, tiêu dao với tiên cảnh bồng lai. Cây Phật mọc trong rừng rậm cố thoát ra cõi âm u để vươn mình lên với cõi vô lượng quang, vô lượng thọ”(18)

Ngoài ra, lý do tại sao chúng tôi chủ trương Tinh Hoa của Nho giáo Nguyên thủy là Nền Tảng của nền Đạo Lý của dân tộc Việt là

vì một mặt Tiên nhân Việt đã theo Đạo Nho từ rất lâu đời, mặt khác Khổng Tử luôn luôn hướng về phương Nam chẳng hạn trong câu : “Nam phương chi cường giả quân tử cư chi” (tạm dịch : người Quân tử theo quan niệm sức mạnh của người phương Nam) tức của dân Bách Việt, Lạc Việt, Điều này còn được kiện chứng với chủ thuyết VIỆT NHO của Cố Triết gia Kim Định dựa trên các Thành tựu của Khoa học Hiện đại cho thấy về mặt Văn hóa và Khảo cổ, những giá trị có tính cách Nhân bản Nhất trong Nho giáo bắt nguồn từ phương Nam.

Tóm lại, phần trình bày ở trên cho thấy Tinh hoa của VIỆT NHO hay nền Nho giáo Nguyên thủy không những RẤT GẦN với Tôn Chỉ Về mặt Con Người, “*Tôn trọng tự do cá nhân*” và “*Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ*” của nhóm Tự Lực Văn Đoàn mà còn có thể đóng Vai trò BỔ TÚC cho Tôn chỉ nêu trên của nhóm này bằng việc CẢNH GIÁC Tự Lực Văn Đoàn lần giới “Tây học” đối với những LẠM DỤNG quá đáng về quyền Tự do Cá nhân có thể dẫn tới tình trạng Vô Chính phủ về mặt Chính trị cùng với tình trạng BẤT CÔNG thái quá trong một xã hội là những điều kiện thuận lợi dẫn tới sự xuất hiện của khuynh hướng MỸ DÂN của một số người trong giới Chính trị gia ngày nay mà hậu quả Nghiêm trọng là điều này có thể dẫn tới tai họa ĐỘC TÀI Chuyên chế như tổ về có cơ may xảy ra tại Hoa Kỳ và Âu Châu ngày nay bắt nguồn từ tình trạng Bất Công thái quá hiện nay trong xã hội của các nước này.

Ngoài ra, Nho Giáo còn có thể đóng vai trò BỔ TÚC cho Tôn chỉ nêu trên của Tự Lực Văn Đoàn ở một khía cạnh khác , bằng cách CẢNH GIÁC nhóm này về cách thức hiểu Tiến Bộ kiểu MỘT CHIỀU của văn hóa Tây Phương đưa tới tình trạng Nghịch lý sau đây là chưa bao giờ trong Lịch sử Nhân loại, con người đạt tới mức độ Phát Triển tối đa về mặt Vật chất, Khoa học, Kỹ thuậtnhư hiện nay, tuy nhiên đồng thời những vấn đề Nền Tảng của con người như Hạnh phúc, Sức khỏe cá nhân, Bất công xã hội, Cứu cánh cuộc đời vẫn còn y nguyên , tức chưa bao giờ được giải quyết một cách Thỏa đáng cả ,đó là chưa đề cập đến sự kiện là

trong nhiều trường hợp, tình trạng lại còn TỆ HẠI hơn trước kia trong các xã hội Cổ truyền nữa !

Nguyên do của điều Nghịch lý nêu trên có lẽ KHÔNG bắt nguồn từ sự TIẾN BỘ tự thân, mà từ sự kiện Tiến Bộ bị hiểu theo kiểu MỘT CHIỀU của nền Văn hóa Tây Phương bằng việc Nhấn mạnh quá đáng tới nhu cầu VẬT CHẤT mà có vẻ Lãng quên khía cạnh Tinh Thần của hiện tượng này đưa tới tình trạng BẤT QUÂN BÌNH Mọi Mặt trong con Người cũng như Xã hội ngày nay!

Giải pháp cho vấn đề có lẽ là nhu cầu trở lại hiểu Tiến Bộ kiểu HAI CHIỀU của nền Văn hóa Bách Việt, Lạc Việt nhờ đó, Tổ Tiên Việt tộc đã một thời từng đem lại ẮM NO lẫn HẠNH PHÚC cho toàn thể Cư dân tộc Việt !

Còn thái độ Vọng Ngoại Điển hình loại hai xảy ra với thành phần Trí thức trong nước ngày nay mà Nguyên nhân có thể được giải thích bằng hai yếu tố sau đây:

- Một mặt, đảng csVN tỏ ra quá TỆ HẠI, nằm ở tận Đáy Tầng của Mức thang Tiến Hóa của Nhân loại
- Mặt khác, giới Trí thức Việt trong nước có vẻ chưa có Kinh nghiệm về mặt Trái của nền Dân chủ Tây Phương do đó còn mang nhiều Ảo tưởng về mặt này, được thấy chẳng hạn qua Thái độ quá Vồn vã của họ đối với giới Chính khách phương Tây như vừa xảy ra với cuộc Thăm viếng VN mới đây của Tổng thống HK Obama !

Tóm lại, Thái độ Vọng Ngoại của giới Trí thức thời Tự Lực Văn Đoàn cũng như giới Trí thức trong nước ngày nay bắt nguồn từ sự HIỂU LÂM mà Nguyên nhân với trường hợp Tự Lực Văn Đoàn, là vì họ mới tiếp xúc bước đầu tiên với nền Văn minh Tây Phương đang trên đà chinh phục toàn Thế giới, do đó giới Trí thức Việt thời đó còn mang nhiều “Mặc cảm Tự ty” cùng với nhiều Ảo tưởng đối với nền Văn minh, Văn hóa Tây Phương, cũng như đồng thời do sự NGỘ NHẬN đối với nền Văn hóa Truyền thống của dân

tộc Việt khiến cho sự Sai Lầm của một Triều đại (nhà Nguyễn đối với trường hợp VN) gây cho họ sự hiểu lầm rằng đó là sự Thất bại của toàn thể Truyền thống Văn hóa Việt, trong khi trên thực tế, những Mục tiêu. Tôn chỉ mà họ muốn đạt đến RẤT GẦN với Tinh hoa cũng như Chủ trương của cả nền Văn hóa Việt như vừa được trình bày ở phần trên!

Còn đối với trường hợp giới Trí thức trong nước ngày nay, sự Ngộ nhận phát xuất từ những Nguyên nhân loại khác như vừa được trình bày với hai Yếu Tố vừa đề cập ở trên !

Bây giờ, có lẽ đã tới lúc chúng ta cần Phân tích trường hợp Nguyễn văn Lục mà trên thực tế tình cảnh có vẻ Thuận lợi hơn rất nhiều khi so sánh với hai trường hợp Điển hình vừa nêu trên.

Thứ nhất. NVL đã có dịp sống ở miền Bắc VN vào thời Thơ ấu, sau đó có cơ hội di cư vào miền Nam VN vào khoảng thời gian có Hiệp định Genève chia đôi Đất nước. Kế đến, NVL có dịp sống ở miền Nam VN qua hai nền Cộng Hòa cho đến khi xảy ra biến cố 1975. Sau đó. hình như NVL bị “kẹt” vài năm dưới chế độ csVN, rồi có dịp di cư sang HK là nơi mà NVL sinh sống từ đó cho đến tận hôm nay.

Tóm lại, với lý lịch vừa trình bày ở trên. NVK có vẻ KHÔNG THIẾU Kinh Nghiệm thực tế đối với các nền Văn minh, Văn hóa đương thời cùng với các Chế độ Chính trị khác nhau: từ chế độ Thực dân kiểu Pháp qua chế độ Cộng hòa của miền Nam VN, rồi chế độ Cộng sản kiểu Cs Hà Nội, cuối cùng chế độ Dân chủ kiểu Mỹ. Thế mà cuối cùng NVL vẫn giữ Tinh thần cũng như Thái độ Vọng Ngoai Cực Đoan !

Ở phần trên, chúng tôi có viết:

Chính vì trình độ “*I Tờ Rít*” của NVL trong lãnh vực Cổ sử khiến NVL thốt lên những lời phát biểu có vẻ “*Ngô nghệ*” như sau:

“Người Việt thường tự hào nói tới lịch sử dân tộc Việt với 4000 ngàn năm văn hiến! Điều đó có đúng không và lấy gì làm bằng chứng?.....” hoặc

“.....Vì thế, con số 4000 năm là một con số thổi phồng, không kiểm chứng được. Chính cái tham vọng muốn kéo dài sao cho đủ 4000 năm lịch sử đã tạo ra nhiều huyền thoại sử.....”

Sở dĩ NVL có những lời phát biểu như trên là vì đương sự có vẻ “*Mủ tịt*” trong lãnh vực Cổ sử khiến NVL hoàn toàn không hay biết tí gì về các Tin tức Cập nhật gần đây trong lãnh vực liên hệ như.....”

Nhưng còn Nghiêm trọng hơn nữa là NVL không dừng lại ở đây, mà còn dùng điều trên như cái cớ để có dịp Thóa mạ, Lãng nhục Tổ Tiên Việt như sau: “Đối với tôi, cái hãnh tiến lịch sử phải nhường bước trước sự thật lịch sử. Nếu tổ tiên đã có thời ăn lông ở lỗ – cỡi truồng đóng khố đi nữa – thì cũng vẫn là tổ tiên. Mà nhiều phần chắc là như thế!

Nhưng những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc sô vanh, cực đoan thì lại cố tình khoác một hào quang lên quá khứ người Việt cổ.....”(19)

NVL viết tiếp; “Lập luận kiểu đó nên bắt chấp các sự kiện, bắt chấp đúng sai vượt lên trên cái lương tri của một con người!”

Chúng tôi thiết nghĩ câu chót này nên áp dụng cho chính bản thân của đương sự !

Thật vậy, trong khi chúng tôi ở phần trên, căn cứ trên các sự kiện Mới mẽ, Cập nhật do chính tờ báo Beijing Review số 41 ngày 23-3-1998, là tờ báo của chính quyền Trung Hoa, ở trang 31 loan báo in tức Cập nhật kể trên với tựa đề “Archaeology finds give clues to 10,000 year Chinese history rằng :

Chinese history can now be dated back 10,000 years. This conclusion is drawn by Chinese historians across the Taiwan Straits, disproving the common belief that China has a 5,000-year civilization which first originated along the Yellow River”

Tạm dịch : “Ngày nay sử Trung Hoa đã được minh định thời gian lên tới 10,000 năm. Đây là kết luận của các sử gia Trung Hoa qua tới Eo Đài Loan, bác bỏ niềm tin thông thường rằng nền văn minh Trung Hoa chỉ có 5,000 năm, khởi điểm bắt nguồn từ sông Hoàng Hà”,

thì NVL hoàn toàn “Mù tịt” về Biến cố tối quan trọng kể trên của giới Sử gia, Khảo cổ Quốc tế làm THAY ĐỔI một cách Triệt để và Toàn diện tất cả Bầu Trời Sử học, Cổ sử và Văn hóa của toàn vùng Viễn Đông , mà Hậu quả Quan trọng nhất là làm ĐẢO LỘN vai trò Chủ Chốt của hai tộc Hoa và Việt.

Lý do là với Biến cố kể trên, thì từ nay, vai trò Chính Yếu tại vùng Viễn Đông KHÔNG còn là tộc Hoa nữa với quan niệm “Lịch sử 5,000 năm” mà giới Học giả Quốc tế vừa chứng minh ở trên là đã LỖI THỜI rồi , mà là “Lịch sử 10,000 năm” là quan niệm chỉ có truyền thuyết họ Hồng Bàng chứng minh được mà thôi !

Và dưới ánh sáng của Khám phá Mới mẽ kể trên, căn cứ trên câu phát biểu của chính NVL “Lập luận kiểu đó nên bắt chập các sự kiện, bắt chập đúng sai vượt lên trên cái lương tri của một con người” thì Xin nhờ Quý Độc Giả xét lại vấn đề giùm chúng tôi hầu xem :

AI là người bắt chập các sự kiện, bắt chập đúng sai vượt lên trên cái lương tri của một con người” ?

Đến đây, chúng tôi thử tự hỏi Không biết NVL còn có Lương tri của một con người, nhất là Lương tri của một con người Việt đối với Tổ Tiên VIỆT hay không?

Đó quả là ý nghĩa mà theo một câu chuyện “Ẩn dụ” rất phổ biến trong Thánh Kinh mà chắc chắn NVL “rất sành” thường được xử dụng để ám chỉ những kẻ về mặt Tâm lý như trường hợp Nguyễn văn Lục ở đây “Thấy Hạt bụi trong mắt của Tha nhân mà không thấy cái cột nhà trong mắt của chính mình!”

Thật vậy, thái độ của NVL quả thật là Chủ quan, thiên lệch : một mặt không thấy sự Sai lầm Lớn lao của chính mình mà chúng tôi vừa đưa ra ở phần trên một thí dụ rất quan trọng, rất điển hình NVL , trái lại mặt khác đương sự không bỏ sót khiếm khuyết nào đâu nhỏ nhất, ít quan trọng hơn Lỗi lầm của NVL tới đâu, khi đụng tới Tha nhân, nhất là đồng hương Việt của mình ! đâu cái gọi là “khiếm khuyết” có thể bắt nguồn từ chính nhận định Chủ quan của NVL đối với đối tượng do nội dung bài viết hoặc cuốn sách của đối tượng không có cùng tần số hay đi ngược lại với chủ trương của NVL. NVL viết như sau:

Chẳng hạn: “Ngành Sử học của Việt Nam là nghèo nàn và để khóa lấp cái khoảng trống đó, nhiều cố gắng cấp thời như chữa lửa, mỗi người mạnh ai nấy làm trong những hoàn cảnh thiếu thốn tài liệu. Thiện chí quả thực không thiếu.

Kết quả ấy nay nhìn lại hẳn là dang dở, nhiều bất cập và làm thế nào để chỉnh sửa lại những sai sót đó và làm thì biết khi nào mới xong !”(20) hoặc

“Cuốn ‘Đứng vững Ngàn năm’ vẫn chỉ là một loại *historiographic fantasy*, một thứ tín điều, một loại bài của ban tuyên giáo dùng để tuyên truyền kích động hơn là một biên khảo lịch sử nghiêm túc”(21) hoặc

“Tôi có một vài nghi ngờ đặt ra với tác giả *Nhìn lại sử Việt*. Đó là ông có thông thạo chữ Hán và các tài liệu sưu tập được có đọc thẳng bằng chữ Hán hay không. Chúng tôi sẽ đề cập vấn đề này trong một lần khác” (22) hoặc

“Và cuối cùng là cuốn Việt sử Toàn thư của Phạm Văn Sơn, chi tiết hơn, nhưng lại không ra ngoài thông lệ, không có phản biện gì về thời Thượng cổ! (23)...vvv...vvv

Những lời Đả kích giới Nghiên cứu gốc Việt nêu trên của NVL được tiếp nối với các Phát biểu có tính cách Khoác lác cũng rất Điển hình NVL sau đây:

“Và cũng hy vọng những người viết sử Việt Nam có cái nhìn khiêm tốn và khách quan hơn về sử Việt – tránh lối viết không, khoác lác, không tài liệu dẫn chứng.....” (24) hoặc

“ Nhưng nếu họ bước sang lãnh vực lịch sử- như một khoa học nhân văn- thì việc căn bản là tôn trọng sự thật lịch sử mà không thể tùy tiện được”(25)

Không những giới Nghiên cứu gốc Việt đương thời phải hứng chịu những lời Đả kích Bất công kể trên của NVL, một Sử gia lớn, nổi tiếng và có uy tín của Việt Nam như Ngô Sĩ Liên cũng không thoát khỏi “Búa rìu” của NVL:

“Quan điểm này đặt gánh nặng lịch sử trách nhiệm lên sử gia Ngô Sĩ Liên về thời Hùng Vương – ở một giai đoạn lịch sử mà Việt Nam chưa có những bằng cứ khách quan về sự khai quật được các dụng cụ thời đồ đá đã tinh xảo đã có đẽo, gọt, bào nhẵn, trước thời kỳ đồ đồng còn sơ khai của khoa Khảo cổ học”(26) hoặc

‘Các câu chuyện này được diễn giải ở vào thế kỷ 13-14, vậy mà làm thế nào, người ta có thể dùng chúng để diễn đạt, giải thích cũng như cắt nghĩa các sự kiện thời tiền sử một cách rất tự nhiên?’ (27)

Nhằm trả lời các vấn nạn nêu trên của NVL, lẽ dĩ nhiên, vào thời kỳ đó, Sử gia Ngô Sĩ Liên dựa trên các Truyền thuyết Việt đương thời . Nhưng trái với Thành kiến của NVL cũng như của phe Duy Sử, như chúng tôi vừa chứng minh ở phần trên, “ngoài chức năng *Nhân thức và Giáo dục* là mẫu số chung mà Truyền thuyết Việt chia sẻ với Truyền thuyết của các nơi chốn khác, Truyền thuyết Việt còn đạt tới mức độ “*Chính Xác Khoa Học*” không những vượt xa trình độ Truyền thuyết của các nơi khác mà còn hơn hẳn ngành Sử học Viễn Đông (đặc biệt Trung Hoa) về tiêu chuẩn nói trên là điều mà phe Duy Sử thường gọi là “Sự thực Lịch sử”, như Cố Ls Cung Đình Thanh nhận định:

“ Một điều lạ là những sử liệu xưa kia coi là nhiều giá trị nhất, khả tín nhất thì lại có vẻ trái ngược sự thực mới được khoa học phơi

bày nhất, trong khi những truyền thuyết mà học giới thời thuộc Pháp hay xa hơn nữa, thời chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa vẫn cho là mê tín, hoang đường xem ra lại gần sự thực hơn “

Như đã đề cập trong phần Dẫn nhập của bài viết này “NVL THIẾU những Kiến thức căn bản cũng như Học vấn để có thể “Lên mặt Dạy đời” trong lãnh vực liên hệ , qua lối Chỉ trích “lung tung” “quàng xiên” ”vô tội vạ” đối với hầu hết những người Việt Nam Viết Sử hoặc Làm Văn Hóa khác trong những Lãnh vực mà NVL hoặc hoàn toàn “I Tờ Rít” hoặc còn ở trình độ rất Sơ Đẳng “

Vấn đề ở đây là NVL không dừng lại ở đó mà còn gây ngạc nhiên một cách bất ngờ cho chúng ta là trong một bài viết về Văn hóa và Lịch sử, các lời Phê bình Chỉ trích con người lẫn dân tộc Việt của NVL không giới hạn ở các lãnh vực vừa nêu trên, mà còn lan qua các địa hạt Diện mạo, Vóc dáng của người Việt nữa ! NVL viết:

“Dưới mắt thực dân, nói chung người An Nam xuất hiện với cái bề ngoài xấu xí thô kệch, khuôn mặt ‘ghê tởm’ như súc vật. Nó không hơn gì lắm những người còn ở tình trạng bán khai. Họ không thể nào so sánh với các sắc dân Ả Rập hay Ấn Độ. Người Việt Nam vóc người nhỏ bé hơn khi so với người Ấn Độ hay Ả Rập, người Mã Lai và Xiêm La.....” (28)

Đến đây, chúng tôi xin được đặt câu hỏi với NVL là đương sự có bao giờ thử nhìn lại Diện mạo, Vóc dáng của chính mình để thử tự thẩm định xem đương sự có “Đẹp đẽ” “Oai phong” gì không mà có cái nhìn quá Tiêu cực về Dung mạo, Vóc dáng của các Đồng hương Việt của mình như vậy ?

Điều này khiến chúng tôi suy đoán rằng từ lâu nay, NVL là một con người đầy “Mặc cảm” về phương diện Ngoại hình của mình có lẽ kèm theo với ước mơ thầm kín bắt đầu từ hồi còn nhỏ rằng phải chi cha mẹ của NVL có gốc Ngoại quốc, nhất là”Pha lang sa” mà nếu không được “nguyên chất” thì ít nhất là LAI GIỐNG ?!

Sự Chê bai con người và cả Dân tộc Việt cũng không dừng lại ở đó mà còn lan qua lãnh vực Ẩm Thực như sau:

“Các món ăn của người bản xứ cũng là đề tài hấp dẫn để phẩm bình, ngay cả những bữa yến tiệc được dọn ra để tiếp đãi khách Tây phương cũng trở thành đề tài bêu riếu hoặc dơ bẩn, hoặc ăn uống man rợ. Chẳng hạn như món trứng vịt lộn được các Chúa như Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) khoản đãi một phái đoàn nhà buôn Pháp.....”(29)

NVL không hiểu hay không chịu hiểu rằng Ẩm thực là một trong những địa hạt mà con người cách chung nặng phần Thành kiến, Tự ái quốc gia, dân tộc gây nên tình trạng Hiểu lầm cũng như những Phán đoán CHỦ QUAN, lệch lạc nhất, đặc biệt vào thời kỳ đầu tiên của phong trào Thực dân-Thuộc địa, khi mà bọn Thực dân Tây Phương thường có thái độ rất khinh thường đối với mọi thứ liên quan đến cư dân của các Thuộc địa, đến nỗi học giả có tầm vóc Quốc tế như Lâm Ngữ Đường hình như có lần định nghĩa Tình Yêu nước như “ tình yêu” đối những món mà Mẹ cho ta ăn khi còn nhỏ !

Câu hỏi đối với NVL ở đây là các món ăn gốc Việt nếu quả thực sự Dở và Tệ hại cũng như cái “gu” Ẩm thực của người Việt quả “bết bát” như vậy thì làm sao giải thích hiện tượng đang xảy ra ngày nay là những món ăn rất thường trong các gia đình Việt như Phở ,Chả giò, Gỏi cuốn..... ngay cả món Bánh mì thịt rất “bình dân” đã trở thành những món “Bestseller”, không chỉ được bày bán trong các Tiệm ăn bình thường hay tại các Tỉnh lỵ , mà ngay cả trong các Nhà hàng sang trọng nhất tại các Thành phố lớn của các quốc gia Tây Phương như New York, Paris ?

Mới đây một bài báo trên Mạng loan tin hăng thông tấn CNN của Hoa Kỳ vừa mới giới thiệu 40 món ăn VN với nguyên văn như sau:

” Phở, chả cá Hà Nội, bánh xèo, cao lầu, bún đậu mắm tôm, rau muống, nem rán (chả giò)... vừa được hăng thông tấn CNN giới

thiệt trong 40 món ngon nhất của Việt Nam, được ưu ái giữ nguyên tên tiếng Việt. Đồng thời Phở Việt, Gỏi cuốn... cũng được xếp vào “top” 50 món ăn ngon nhất thế giới. Theo CNN, ẩm thực Việt Nam chân chất giản dị, không cầu kỳ phức tạp, song cũng chính nhờ đặc điểm này mà được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Món Việt đa phần được chế biến từ nguyên liệu xanh, tươi sống, nêm nếm gia vị hài hòa. Và điều quan trọng là thực khách có thể dễ dàng tìm được các món này kể cả ở những quán cóc ven đường lẫn trong các nhà hàng sang trọng”(30)

Nhằm Kết luận cho Bài viết này, như vừa trình bày ở phần trên, cũng là Thái Độ Vong Ngoai Cực Đoan cả nhưng chúng ta có thể hiểu những nguyên do của hai trường hợp đầu tiên của lớp Trí thức Việt của thời Tự Lực Văn Đoàn cũng như của lớp Trí thức trong nước ngày nay có thể được tóm tắt bằng một từ ngữ NGỘ NHẬN hoặc HIẾU LÂM, với nhóm Tự Lực Văn Đoàn là sự Ngộ Nhân đối với cả hai nền Văn hóa Tây Phương lẫn nền Văn hóa của Truyền thống Việt, còn đối với giới Trí thức trong nước ngày nay, là sự Hiếu Lâm đối với nền Văn hóa lẫn Chính trị Tây Phương trong dòng văn của sự Phá sản Toàn triệt của chế độ csVN về mọi mặt mà hậu quả thảm hại nhất là cái gọi là CHXHCN ngày nay đang đứng ở Đáy Tảng trong Mức thang Tiến hóa của Nhân loại !

Tuy nhiên. chúng ta có thể Hiểu và phân nào Thông cảm với các Thành viên của hai nhóm kể trên, riêng chúng tôi có cảm tưởng rằng bên cạnh những khía cạnh Tiêu cực đủ loại mà hai nhóm ấy đã và đang gây ra cho những người Việt có Tâm huyết đang góp phần xây dựng cho Lý tưởng trường kỳ của Dân tộc VIỆT, đã để lại những hệ lụy không phải là nhỏ, nhưng nếu xét cho đến chỗ kỳ cùng của vấn đề, chúng tôi có cảm tưởng rằng dẫu sao họ vẫn còn là những con người Việt Nam, có thể là những người VN Yêu nước nữa, nhưng có điều là “yêu nước” theo lẽ lối và cách thức của họ!

Trái lại, chúng tôi HOÀN TOÀN Không có chút nào loại Cảm tưởng nêu trên đối với trường hợp Nguyễn văn Lục ! Thật vậy,

khác với hai trường hợp kể trên, trong mục tiêu tìm hiểu con người NVL, . mặc những cố gắng của chúng tôi nhằm tìm hiểu cũng như luôn tiện tìm cho ra bất cứ lý do nào có thể “Bào chữa” cho NVL như chúng tôi đã làm ở trên với Tự Lực Văn Đoàn và giới Trí thức trong nước ngày nay, chúng tôi vẫn ở trong tình trạng VÔ VỌNG đối với trường hợp Nguyễn văn Lục !

Thật vậy, ngoài thái độ Bất công của NVL đối với giới Nghiên cứu gốc Việt qua lẽ lối Chỉ trích “lung tung” “quàng xiên” “vô tội vạ” với hầu hết những người Việt Nam Viết Sử hoặc Làm Văn Hóa khác trong những Lãnh vực mà NVL hoặc hoàn toàn “I Tờ Rít” hoặc còn ở trình độ rất Sơ Đẳng, đồng thời với thái độ “Khúm núm”, “Ý lại”, “Hèn nhát”, “Bán cái cho Ngoại bang” cùng với lẽ lối Tâng bốc, Tán tụng kiểu “Tà lọt” của NVL đối với giới Nghiên cứu nước ngoài như chúng tôi vừa trình bày ở phần trên, NVL còn không bỏ sót bất cứ một cơ hội nào để chứng tỏ thái độ “Vong Ngoai Cực Đoan” của chính mình và phe nhóm mình hầu một cách rất hệ thống, biến hiện tượng nêu trên thành một loại “Chủ nghĩa”, “Ý thức hệ” rất **twong tư** nhưng lại ngược chiều với thái độ “Bài Ngoai Cực Đoan” của cái gọi là “Chủ nghĩa Dân tộc Số Vành “. Đúng là “**Những cái thái quá thường gặp nhau** “ (les extrêmes se touchent !)

Đến nỗi chúng tôi có cảm tưởng là NVL DỊ ÚNG đối với tất cả cái gì liên quan đến “VIỆT” không bỏ sót một khía cạnh, một địa hạt nào, kể cả những sắc thái có tính cách Riêng tư và bình thường nhất như Sắc diện, Vóc dáng, lẽ lối Âm thực của Đồng hương Việt !

Để diễn tả hết Tâm trạng của chúng tôi đối với thái độ “Vong Ngoai Cực Đoan” mà theo thiên ý là “Độc nhất Vô nhị” của trường hợp NVL, Xin Quý Độc Giả cho phép chúng tôi được “Nhại” lại mấy câu thơ của tác phẩm Thơ nổi tiếng trong nền Văn học Việt cận đại “Ông Đồ Già” của Vũ Đình Liên áp dụng vào trường hợp Nguyễn văn Lục như sau:

“Nguyễn văn Lục vẫn sống đấy

Hồn ở đâu bây giờ ?

Bên Tây hay bên Tàu ?”

Thưa Quý Độc Giá,

Bài viết trên đây là bài viết đầu tiên sẽ được tiếp tục bằng một loạt các bài viết khác mà Mục tiêu chính yếu là LỘT TRẦN Âm Mưu của Nguyễn văn Lục và đồng bọn nhằm XUYÊN TẠC Lịch sử và Văn hóa VIỆT hầu Phục vụ cho các Thế lực Ngoại bang !

Lê Việt Thường

CHÚ THÍCH

(1) Nguyễn văn Lục, <http://www.dcvonline.net/2016/02/24/ve-mot-thu-chu-nghia-dan-toc-so-vanh-2a/>

(2)Idem

(3)Idem

(4) <http://minhtrietviet.net/cac-vua-hung-dung-nuoc-van-lang/>

(5) <http://global.oup.com/us/companion.websites/9780195397703/student/materials/chapter1/>

(5) <http://global.oup.com/us/companion.websites/9780195397703/student/materials/chapter1/>

(6)Kim Định, “Kinh Hùng Khải Triết”, Phi Lộ III TRIẾT LÝ SỐ BA <http://vietnamvanhien.net/kinhungkhaitriet.html>

(7) <http://hocdethi.blogspot.com.au/2013/04/moi-quan-he-giua-truyen-thuyet-va-co.html>

(8) <http://www.dcvonline.net/2016/02/24/ve-mot-thu-chu-nghia-dan-toc-so-vanh-2a/>

(9) <http://minhtrietviet.net/lemontee/wp-content/uploads/2016/03/AI-LA-TO-CUA-DAN-VIET-lnas.pdf>

(10) <http://vanlangseattle.org/public/documents/tulucvandoan.html>

(11) <http://minhtrietviet.net/nhung-ngo-nhan-lau-doi-ve-nho-giao-phan-mot/>

- (12) <http://www.cohanvan.com/nho-dhao/Tu-thu/dhai-hoc/thanh-kinh>
- (13) Nguyễn Hiến Lê, “Không Tử”, nxb Văn Hóa, SG VN 6/ 1998, tr,104
- (14) Idem, tr.102
- (15) Etienne R. “Confucius”, Le Livre de Poche, 08/1986
- (16) <http://minhtrietviet.net/nhan-quyen-trong-luat-hong-duc-niem-tu-hao-dan-toc/>
- (17) Idem
- (18) <http://vietnamvanhien.net/trietlygiaoduc.pdf>
- (19) <http://dcvonline.net/2016/03/07/nhung-van-de-lich-su-hay-su-quan-cua-nguoi-viet-su-3/>
- (20) <http://www.dcvonline.net/2016/02/24/ve-mot-thu-chu-nghia-dan-toc-so-vanh-2a/>
- (21) <http://dcvwp.trstudios.net/2016/02/09/mot-cai-nhin-tu-ben-ngoai-cua-nguoi-tay-phuong-va-nguoi-viet-ve-nuoc-tau-1b/>
- (22) <http://www.dcvonline.net/2016/02/24/ve-mot-thu-chu-nghia-dan-toc-so-vanh-2a/>
- (23) <https://sites.google.com/site/gsnnguyenvanluc/bai-viet-2014/phan-39>
- (24) <https://sites.google.com/site/gsnnguyenvanluc/nhin-lai-su-viet-1>
- (25) <http://dcvonline.net/2016/03/07/nhung-van-de-lich-su-hay-su-quan-cua-nguoi-viet-su-3/>
- (26) <https://sites.google.com/site/gsnnguyenvanluc/bai-viet-2014/phan-40>
- (27) <http://nhatbaovanhoa.com/a3734/dien-dan-nguyen-van-luc-bai-1->
- (28) <http://dcvonline.net/2016/04/23/thuc-dan-va-dan-thuoc-dia-nhin-vao-nhau-6a/>
- (29) Idem

(30) <http://vtv4.vtv.vn/newsdetail/402>